

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 36/2022/TLST-HNGĐ, ngày 17 tháng 02 năm 2022, giữa:

*\*Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Thái G, Sinh năm 1979

Địa chỉ: Số nhà 251 đường Cả Trọng, Tổ Vĩnh Ninh 2, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố B G, tỉnh B G.

*\*Bị đơn:* Chị Vũ Thị Hồng T, sinh năm 1985

Địa chỉ: Số nhà 251 đường Cả Trọng, Tổ Vĩnh Ninh 2, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố B G, tỉnh B G.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;  
Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83, Điều 43 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 02 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 02 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Thái G và chị Vũ Thị Hồng T.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:  
- *Về con chung:* Các đương sự tự thỏa thuận anh Nguyễn Thái G nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Vũ Gia Kiên, sinh ngày 05/10/2017. Chị Vũ Thị Hồng T nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Hà Ngân, sinh ngày 21/3/2007.

Về cấp dưỡng nuôi con chung các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

- *Về tài sản là:* 01 ô tô Mazda, Biển kiểm soát: 98A-155.75, Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 029365, mang tên chủ xe: Nguyễn Thái G - 1979 và 01 thửa đất số 4-1, tờ bản đồ số 59, diện tích 542,7m<sup>2</sup>, mục đích sử dụng đất ở 216,7m<sup>2</sup> đất vườn 326,0m<sup>2</sup>, địa chỉ thửa đất: Thôn Lại Đà, xã Đông Hội, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội và tài sản trên đất là 01 căn nhà hai tầng, diện tích 80m<sup>2</sup> đã được UBND huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CP 121833, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận: CS56692, cấp ngày 14/ 11/2018. Chủ sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất ông Nguyễn Văn Hòa. Chính lý T 4 ngày 25/9/2020: Tặng cho ông Nguyễn Thái G, sinh năm 1979; Theo hợp đồng tặng cho số 1214.2020.HĐCT do văn phòng công chứng Tây Hồ lập ngày 22/5/2020 (Theo bản đồ Dự án tổng thể thửa đất trên là thửa đất số 163, tờ bản đồ số 87). Các đương sự thỏa thuận đề nghị Tòa án ghi nhận đây là tài sản thuộc sở hữu riêng của anh Nguyễn Thái G.

- *Về công nợ chung:* Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Anh Nguyễn Thái G chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh G đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0001369 ngày 16/02/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B G, tỉnh B G. Hoàn trả lại anh G 150.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2, Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh B G;
- Chi Cục THADS thành phố B G;
- VKSND thành phố B G;
- UBND phường Hoàng Văn Thụ, TP B G;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THÂM PHÁN**

**Phạm Văn Tú**

